

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2025/HS-PT
Ngày 05 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Linh Nga

Ông Phạm Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thuý Hằng.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/HSPT ngày 04 tháng 3 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ, Bùi Tuấn A, Đào Văn V và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Trường G là ông Ngô Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/HSPT- QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/HSPT- QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Ngô Trường G, sinh ngày 06/11/2007. Nơi cư trú: thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn H và bà Vương Thị Giang T1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 118/QĐ-XPHC ngày 30/5/2023 của Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, xảy ra ngày 11/10/2022 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; có ông ngoại là Vương Văn H1 được tặng Huân chương Chiến sỹ giải phóng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/3/2007 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 16/7/2007 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh (hiện đã nghỉ học); con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: không; có ông nội là Nguyễn Văn N1 là liệt sỹ; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Bị cáo Đào Văn V, sinh ngày 27/6/2007 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh (hiện đã nghỉ học); con ông Đào Văn C và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 338/QĐ-XPHC ngày 24/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, đồ vật có khả năng sát thương”, xảy ra ngày 27/4/2024. Ngày 29/7/2024 nộp xong tiền phạt; Bị cáo có ông ngoại Nguyễn Bình M1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Bị hại: Ngô Trường G**, sinh ngày 06/11/2007 đồng thời là bị cáo trong vụ án. Nơi cư trú: thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Trường G: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1979 (bố bị hại), địa chỉ: Khu tập thể T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và bà Vương Thị Giang T1, sinh năm 1980 (mẹ bị hại); cư trú: thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Ông H có mặt.

2.3. Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Trường G có kháng cáo: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1979 và bà Vương Thị Giang T1, sinh năm 1980. Đều cư trú tại thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có mặt ông H vắng mặt bà T1.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981. Đều cư trú tại thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có mặt ông T2.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang Đ: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972. Đều cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có mặt ông N bà H2.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Văn V: Ông Đào Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972. Đều cư trú tại thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có mặt bà M.

2.4. Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Đ: Ông Đào Quang N2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ngô Trường G, Bùi Tuấn A, Đào Văn V, Nguyễn Văn T: Bà Trần Thị Hà P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Trường G và Nguyễn Quang Đ: ông Ngô Văn D và bà Cao Thị K - Văn phòng luật sư Nguyên H3, địa chỉ: P Tòa H (3 Toà mới) TDP 4 Khu đô thị T, C, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* *Bị cáo kháng cáo đã rút kháng cáo không triệu tập:* Bùi Tuấn A, sinh ngày 25/10/2007, nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị S, nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* *Ngoài ra còn có các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Toà án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, Nguyễn Hảo Tuấn Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110, không có biển số đi từ nhà đến quán I thuộc xã M, huyện Đ chơi G. Khi Đ1 đang đi trên trục đường xã M thì bị một đối tượng trong nhóm thanh niên khoảng 10 người đi 04 xe mô tô cùng chiều vượt lên dùng chân đạp vào đầu xe của Đ1 làm Đ1 ngã xuống đường rồi bỏ chạy. Trên đường đến quán I, Đ1 gặp Nguyễn Cao V1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H4 đi ngược chiều, Đ1 gọi lại nói cho V1 và H4 biết vừa bị nhóm thanh niên nghi là nhóm của Nguyễn Văn H5 đạp vào đầu xe của Đ1 (Do trước đây Đ1 và H5 có mâu thuẫn với nhau) và rủ V1, H4 đi đánh H5, cả hai đồng ý. Đ1, V1 và Hiệp đi về quán I thì gặp Ngô Trường G, Bùi Tuấn A đang chơi ở quán I. V1 nói cho Tuấn A, G biết việc V1 vừa bị một nhóm thanh niên nghi là nhóm của H5 đạp vào đầu xe của Đ1 làm Đ1 ngã và rủ G, Tuấn A đi đánh H5, cả hai đồng ý. Văn nhắn tin cho H5 hẹn 22 giờ 30 phút cùng ngày có mặt ở khu công nghiệp xã Đ, huyện Đ để đánh nhau, H5 đồng ý. Sau đó nhóm của V1 đi về ăn cơm và hẹn tối tập trung ở quán I để đi đánh H5. Trong lúc Đào Văn V và Nguyễn Văn T ăn cơm ở nhà Tuấn A, Tuấn A rủ V và T đi đánh nhau cùng, cả hai đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, Tuấn A bảo V chở T đến đón G và tập trung ở quán I. V điều khiển xe mô tô chở T đi đón G, khi đi G mang theo 01 kiếm dài khoảng 45 cm. Đến quán I, V, T, G thấy Tuấn A, V1, H4, Nguyễn Hảo Tuấn Đ1 đang đứng đợi ở cửa quán. Cả nhóm đứng nói chuyện khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn Đ2, Trần Trung T4, Trần Xuân H6 và Trần Quang T5 là bạn của Tuấn A đến quán I chơi. Tuấn A rủ Đ2, T4, H6 và T5 đi đánh nhau, cả bốn người đồng ý. Để có hung khí đánh nhau,

V1 bảo Tuấn A chở V1 về nhà lấy 01 kiếm, còn T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 27S1-118.31 chở H6 ngồi giữa cầm 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh lấy ở trước cửa quán Chim sẻ, Đ1 ngồi sau cầm 01 kiếm mang theo từ nhà. H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110, không rõ biển số chở G ngồi sau cầm 01 kiếm. T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110, biển số 17B4-70614 chở Đ2 ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia lấy ở quán I. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110, không rõ biển số chở T ngồi sau không cầm hung khí gì. Cả nhóm đi sang xã L đợi Tuấn A và V1. Khoảng vài phút sau Tuấn A chở V1 ngồi sau mang theo 01 kiếm, dài khoảng 80cm đến. Lúc này nhóm của V1 có 11 đối tượng gồm: V1, Tuấn A, G, V, T, H4, Tuấn Đ1, Đ2, T4, H6 và T5 mang theo 03 kiếm, 04 vỏ chai bia bằng thủy tinh đi 05 xe mô tô đến khu công nghiệp X mục đích để đánh nhau với nhóm của H5 như đã hẹn.

Đối với nhóm của Nguyễn Văn H5: Sau khi V1 nhắn tin hẹn đánh nhau ở khu công nghiệp X, H nhắn tin rủ Nguyễn Huy L, Phạm Xuân Việt A1, Phạm Xuân L1 tập trung ở sân vận động xã P và chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của V1. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, H5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 mang theo 01 kiếm dài khoảng 01 mét cài ở bờ xe chở L1 sang đón L ra sân vận động xã P; khi đến sân vận động xã P, H5 thấy Phạm Việt A1 cùng Bùi Thành C1 đang ngồi uống nước ở quán G1. H5 bảo Việt A1 và C1 đi ra phía sau trường Trung học cơ sở xã P lấy 02 “phóng lợn”, cán làm bằng tuýp sắt dài 02 mét, đường kính 2,1cm, một đầu hàn gắn với dao bầu, H5 cất giấu từ chiều để chuẩn bị đi đánh nhau. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở Việt A1 ngồi sau cầm hai “phóng lợn”. H5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở L ngồi giữa, L1 ngồi sau (H5 gài kiếm ở cạnh bờ xe) rồi H5, L, Việt A1, L1, C1 đi đến quán N4 ở khu đô thị, thị trấn Đ để tập trung. Khi đến quán nước L, L1, H5 vào quán trước còn C1 chở Việt A1 mang 02 “phóng lợn” đi cất giấu ở khu vực phía sau trường Trung học phổ thông Đ3 vào sau. Lúc này, trong quán nước có Đào Duy B, Trần Xuân Á, Trần Minh K1, Nguyễn Khắc H7, Nguyễn Đức H8 là bạn của H5 đang ngồi uống nước ở quán. H5 nói với mọi người về việc V1 hẹn đánh nhau ở khu công nghiệp xã Đ và rủ mọi người cùng tham gia, tất cả đồng ý. Sau đó, H5 gọi điện cho Nguyễn Nam K2 rủ ra quán nước 1995 và bảo K2 đến đón Đoàn Ngọc T6. K2 đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream 50cc, biển số 17FA-9447 đến đón T6 ra quán nước 1995. Trong lúc nhóm của H5 đang ở quán 1995 thì Trần Hùng S1 và Bùi Thọ H9 là bạn của Á gọi điện rủ Á ra quán nước trước cổng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đ uống nước, Đức H8 chở Á ra chỗ S1 và H9 đang uống nước thì thấy S1, H9 ngồi uống nước cùng với Nguyễn Thành N3 và Nguyễn Quang Đ. Á nói lại việc nhóm của Á chuẩn bị đi đánh nhau và rủ H9, S1, N3, Đ đi cùng, cả bốn đồng ý. H9 bảo Đ đi mua khẩu trang để che mặt và che biển số xe và bảo Đức H8 chở H9 về nhà H9 lấy 01 kiếm dài khoảng 01 mét, sau đó quay lại quán rồi tất cả ra phía sau trường Trung học phổ thông Đông Quan tập trung. Khi Á, Đức H8 ra chỗ S1 thì nhóm của H5 đã ra sau trường Trung học phổ thông Đ3 tập trung từ trước. Thấy Á cùng mọi người đến, Việt A1

và C1 đi lấy 02 “phóng lợn” cất giấu từ trước đưa cho B cầm 01 “phóng lợn”, Việt A1 cầm 01 “phóng lợn”. Lúc này Nguyễn Cao V1 gửi vị trí cho H5 biết nhóm của V1 đang chờ H5 ở khu công nghiệp X thì H5 nói cho mọi người biết và cả nhóm đi đến khu công nghiệp Đ để đánh nhau với nhóm của V1. Khi đi nhóm H5 có 16 người, mang 02 phóng lợn, 02 kiếm và đi 06 xe mô tô gồm: N3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo chở S1 ngồi giữa, H9 ngồi sau cầm 01 kiếm. C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở Đ ngồi giữa, Việt A1 ngồi sau cầm 01 “phóng lợn”. H5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở L ngồi giữa, L1 ngồi sau không cầm hung khí gì. K2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream 50cc, biển số 17FA-9447 chở T6 ngồi sau không cầm hung khí gì. Đức H8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở Á ngồi giữa cầm 01 kiếm H5 đưa, B ngồi sau cầm 01 “phóng lợn”. Khắc H7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha 110 chở K1 ngồi sau không cầm hung khí gì đi theo Quốc lộ A, trên đường đi, H9 hô to “02 phóng đi trước, kiếm đi giữa, ai không mang vũ khí đi cuối cùng” đến khu công nghiệp xã Đ không thấy nhóm V1, nhóm H5 đi một vòng để tìm nhưng không thấy nên H9 nói với mọi người đi theo H9 để lấy thêm vỏ chai bia bằng thủy tinh. Cả nhóm đi về hướng cổng chào xã Đ, qua đường tránh thị trấn Đ khoảng 100 mét thì thấy ở bên trái đường có nhiều kết đọng vỏ chai bia bằng thủy tinh. H5, L1 xuống lấy vỏ chai bia đưa cho Đ, K1 mỗi người cầm 02 vỏ chai bia, L1 cầm 02 vỏ chai bia. Sau đó cả nhóm quay lại khu công nghiệp xã Đ để tìm nhóm V1. Đi một vòng trong khu công nghiệp Đ không thấy nhóm của V1 nên nhóm H5 đi ra Quốc lộ A, khi đến ngã ba giao giữa Quốc lộ A với khu công nghiệp Đ thì gặp nhóm của V1 đi đến. Thấy vậy cả 02 nhóm xông vào dùng vỏ chai bia ném nhau, nhóm của V1 thấy nhóm của H5 đông người và nhiều hung khí hơn nên bỏ chạy. Tuấn A điều khiển xe mô tô chở V1 đi về hướng xã Đ rồi vòng ra đường tránh thị trấn Đ về xã L, các xe còn lại bỏ chạy về hướng thị trấn Đ rồi qua cầu N về quán I. Sau khi nhóm V1 bỏ chạy, nhóm của H5 đuổi theo nhưng không kịp nên quay về cổng trường Trung học phổ thông Đ3 tập trung. Khoảng 20 phút sau, V1 gọi điện cho H5 hẹn đánh nhau tiếp, nhưng Á nghe máy. V1 tiếp tục hẹn H5 đến khu công nghiệp Đ đánh nhau để đánh lừa nhóm của H5, nhóm H5 tưởng thật mang theo hung khí quay lại khu công nghiệp Đ để đánh nhóm V1. Trên đường đi, S1 nhặt được một khúc gỗ dài khoảng 60cm ở lề đường cầm theo để đánh nhau, khi nhóm H5 đi đến khu công nghiệp Đ, tìm nhiều vòng không thấy nhóm của V1. H5 đoán nhóm của V1 thường xuyên chơi ở quán I nên H5 bảo mọi người đi về quán I để tìm nhóm V1. Trên đường đi xe của K2 chở T6 bị thùng sấm nên K2 và T6 không đi nữa, các xe còn lại đi về quán I để tìm nhóm của V1; khi đi đến cổng chào xã M thì H5 nhìn thấy T5 điều khiển xe mô tô chở H6, H4 điều khiển xe mô tô chở G đi phía trước cùng chiều cách khoảng 40 mét, H5 cùng mọi người đuổi theo. Lúc này, Đức H8 chở Á cầm 01 kiếm ngồi giữa, B cầm 01 “phóng lợn” ngồi sau đi trước, rồi lần lượt là xe của N3 chở S1 ngồi giữa, H9 ngồi sau cầm 01 kiếm; xe của C1 chở Đ ngồi giữa cầm 01 vỏ chai bia, Đ nhặt trên đường cầm theo và Việt A1 ngồi sau cầm 01 “phóng lợn”; xe của Khắc H7 chở K1 ngồi sau cầm 01 vỏ chai bia;

xe của H5 chờ L ngồi giữa, L1 ngồi cuối cầm 01 vỏ chai bia. Nhóm H5 đuổi theo khoảng 100 mét thì T5 và H4 dừng xe ở trước cửa quán I. H4, H6, T5 chạy vào trong quán còn G cầm 02 vỏ chai bia ở dưới gốc cây sấu trước quán Chim Sẻ ném về phía xe của Đức H8 và xe của N3 nhưng không trúng ai, sau đó G rút 02 thanh kiếm cài ở xe của H4 để ở cửa quán Chim Sẻ lao ra đánh nhóm H5. Lúc này xe của Đức H8 và N3 đi vượt qua quán I khoảng 10 mét; xe C1 điều khiển chở Đ và Việt A1 đi đến nhìn thấy G đang cầm kiếm lao ra, C1 điều khiển xe mô tô đi áp sát vào chỗ G cách khoảng 02m, Nguyễn Quang Đ ngồi trên xe tay phải đang cầm vỏ chai bia ném 01 nhát trúng vào mặt G, G bỏ chạy, Việt A1 nhảy xuống cầm “phóng lộn” chém một nhát trúng vào bắp chân trái của G làm G bị thương chạy vào trong quán được mọi người trong quán chạy ra đóng cửa lại. Sau khi nhóm của G đóng cửa lại thì xe của H5 đi đến; xe của Đức H8 và xe của N3 đi vượt qua quay lại đứng trước cửa quán I. Ánh và H9 xuống xe chờ bới, gọi nhóm V1 ra ngoài đánh nhau nhưng không thấy ai ra, khoảng 03 phút sau thì H5 cùng mọi người đi về. Trên đường về đến gần cây xăng xã A (cách quán I khoảng 400 mét) thì nhóm H5 gặp xe của Khắc H7 chở K1 bị thùng xăng mới đi đến. Sau đó tất cả cùng nhau đi về thị trấn Đ rồi đi về nhà. Khi nhóm H5 về đến thị trấn Đ, Đ nói cho mọi người biết Đ dùng vỏ chai bia ném trúng vào 01 người, sau đó mọi người trong nhóm của H5 mới biết G bị Đ ném vỏ chai bia vào mặt bị thương. Còn nhóm của V1, sau khi nhóm của H5 đi về thì mọi người thấy G bị thương ở vùng mặt chảy nhiều máu, V đã đưa G đến Trạm y tế xã M sơ cứu rồi chuyển Bệnh viện đa khoa huyện Đ và Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị vết thương, ngày hôm sau ngày 11/6/2024, G ra viện về nhà điều trị.

Tại Bản kết luận giám định số 317/KL CT-TTG ngày 01/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Ngô Trường G bị tổn thương vùng mặt bên trái có 03 vết sẹo, vùng môi trên có 03 vết sẹo; vùng niêm mạc môi dưới, vùng môi dưới ngoài niêm mạc, vùng cằm bên trái có các vết sẹo nhỏ; vùng khoeo chân trái có vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngô Trường G tại thời điểm giám định là 23%.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKSDH ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Ngô Trường G, Bùi Tuấn A, Đào Văn V và Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, với tình tiết định khung “Dùng hung khí”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, với tình tiết định khung “Dùng hung khí”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy L, Nguyễn Khắc H7, Trần Hùng S1, Nguyễn Thành N3, Bùi Thọ H9, Phạm Xuân L1, Đào Duy B, Nguyễn

Nam K2, Trần Xuân H6, Trần Quang T5, Trần Trung T4, Nguyễn Văn Đ2, Ngô Trường G, Bùi Tuấn A, Đào Văn V, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Văn T phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng S1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H9 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H6 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T5 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung T4 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bản án số 193/HSST ngày 24/10/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Đào Duy B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam K2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025. Giao bị cáo Nguyễn Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N3 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H7 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025. Giao bị cáo Nguyễn Khắc H7 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.17. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.18. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025. Giao bị cáo Phạm Xuân L1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và án phí sơ thẩm.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 bị cáo Đào Văn V, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Bùi Tuấn A kháng cáo bản án sơ thẩm, xin hưởng án treo.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025 bị cáo Ngô Trường G và bị cáo Nguyễn Quang Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 04/02/2025 ông Ngô Văn H là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Trường G kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2025 bị cáo Bùi Tuấn A rút toàn bộ kháng cáo. Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 14/2025/HSPT - QĐ đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Văn V, Nguyễn Văn T, Ngô Trường G, Nguyễn Quang Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo G là ông Ngô Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Đ là ông Đào Quang N2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khi phạm tội và đến thời điểm hiện tại là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong thời gian chuẩn bị xét xử đã chấp hành tốt pháp luật, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội rèn luyện, tu dưỡng thành người tốt.

Bà Trần Thị Hà P là người bào chữa cho bị cáo Ngô Trường G, Đào Văn V, Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, xem xét chính sách pháp luật với người chưa thành niên phạm tội để áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội sửa sai thành người công dân tốt. Trong các bị cáo nêu trên, bị cáo T có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, giữ vai trò thứ yếu nên cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 01 năm 03 tháng với bị cáo có phần nghiêm khắc đề nghị Toà án thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, đó cho bị cáo T được hưởng án treo.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo thống nhất như bào chữa của người bào chữa đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện của bị cáo Ngô Trường G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ, Đào Văn V và người đại diện cho bị cáo Ngô Trường G làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toàn hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nhau và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 10/6/2024 trên Quốc lộ A địa phận thị trấn Đ và xã Đ huyện Đ và tuyến đường liên xã B từ xã Đ đến xã M, huyện Đ, các bị cáo điều khiển xe mô tô chở nhau cầm theo 02 phông lợn, 04 kiếm, 01 đao và nhiều vỏ chai thủy tinh rượt đuổi nhau, đánh nhau trên đường gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã tụ tập đông người, lái xe gần máy, mang theo hung khí đuổi đánh nhau trên đường giao thông xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều đã đủ 16 tuổi, nhận thức tuy còn hạn chế nhưng cũng ý thức được hành vi mà các bị cáo đã thực hiện ảnh hưởng đến trật tự công cộng, an toàn giao thông, trật tự an toàn nơi công cộng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tự phát không có việc lập kế hoạch hay có tổ chức, người khởi xướng là bị cáo Nguyễn Cao V1 và Nguyễn Văn H10, các bị cáo khác đều là người được rủ rê, lôi kéo cùng tham gia. Trong đó bị cáo Bùi Thọ H9 phạm tội tích cực, là người bảo bị cáo Tuấn Đ1 mua khẩu trang về che biển số xe, trực tiếp bảo Đức H8 chở về tìm hung khí và cầm kiếm tham gia sự việc. Các bị cáo Nguyễn Huy Lâm Trần Hùng S1, Trần Xuân H6, Trần Quang T5, Trần Trung T4 có hành vi điều khiển xe chở người ngồi sau cầm hung khí hoặc trực tiếp cầm hung khí nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Bùi Tuấn A là người rủ Đào Văn V, Nguyễn Văn T đi đánh nhau, bảo bị cáo V và bị cáo T đi đón Ngô Trường G. Khi bị cáo G được Tuấn A, V, T đến đón, G mang theo 01 kiếm. Sau đó G được Nguyễn Văn H4 chở và đã dùng kiếm để đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Quang Đ dùng hai vỏ chai bia để đánh nhau, ném vỏ chai bia vào mặt bị cáo Ngô Trường G gây thương tích 23% nên xếp vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Thành N3, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân L1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Khắc H7, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Nam K2 tham gia ít tích cực hơn xếp vai trò thứ yếu. Tại phiên

toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như cấp sơ thẩm đã kết luận nên đủ cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử các bị cáo “Tội Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “Dùng hung khí”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo Đ có hành vi gây thương tích cho Ngô Trường G nên phạm thêm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang Đ thấy: Đ là người thực hành tích cực, trong vụ án này không chỉ có hành vi gây rối mà còn cố ý gây thương tích cho Ngô Trường G. Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về hai tội thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao nên việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không đảm bảo tính phòng ngừa chung do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đ. Đối với bị cáo Ngô Trường G, Đào Văn V có nhân thân xấu, năm 2024 đã bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù không coi là tiền sự do các bị cáo chưa thành niên nhưng cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo không cao, khó có khả năng cải tạo giáo dục nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G, người đại diện hợp pháp của bị cáo G và kháng cáo của bị cáo V. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, có vai trò ngang với các bị cáo nêu trên trong gây rối trật tự công cộng nhưng nhân thân tốt, cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 01 năm 03 tháng tù, thấp hơn các bị cáo trong vụ án có cùng vai trò là thoả đáng. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Ngô Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ, Đào Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Trường G không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ, Đào Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Trường G là ông Ngô Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Trường G, Đào Văn V và Nguyễn Văn T phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Trường G, Đào Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05 tháng 6 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga - Phạm Ngọc Thành

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Đông Hưng;
- Công An tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, người đại diện bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND TPTB;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

\

được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Đơn tố giác tội phạm ngày 11/6/2024 của anh Trần Tuấn A2, sinh năm 2000 thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là người quản lý quán I; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ

hiện trường, ảnh hiện trường; Biên bản thu giữ vật chứng; ảnh vật chứng; Lời khai của bị cáo cũng là bị hại Ngô Trường G khai bị Nguyễn Quang Đ dùng vỏ chai bia ném vào mặt gây thương tích. Ngô Trường G được gia đình L và gia đình Đ bồi thường 20.000.000 đồng, G và gia đình đã nhận số tiền trên không có yêu cầu gì thêm; Lời khai của người làm chứng: Nguyễn Văn H5, Phạm Xuân Việt A1, Nguyễn Hảo Tuấn Đ1, Bùi Thành C1, Đoàn Ngọc T6, Nguyễn Đức H8; Trần Xuân Á, Nguyễn Cao V1, Trần Minh K1, đều khai có tham gia đánh nhau gây rối trật tự công cộng cùng các bị cáo vào tối ngày 10/6/2024. Do các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.